

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Thông tin Doanh nghiệp:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**
- Mã số doanh nghiệp: 0500447117
- Địa chỉ trụ sở: Số 345 Đường 72, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian tiến hành Đại hội: 08 giờ 30 phút ngày 13 tháng 06 năm 2026.
- Địa điểm: Tổ dân phố số 1, đường Phương Canh, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội.

3. Mục đích:

Cổ đông dự họp sẽ bàn bạc và thảo luận các vấn đề của Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành phần tham dự:

4.1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Trưởng ban: Bà Phạm Quỳnh Mai

4.2. Các cổ đông:

Tổng số cổ đông dự họp: 3 cổ đông (Bao gồm cả tham dự trực tiếp và ủy quyền) đại diện cho 4.432.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. (Danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long có đủ điều kiện để tiến hành họp.

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu đã đọc Biên bản kiểm tra tư cách Đại biểu tại Đại hội.

4.3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

Đại hội đã tiến hành thông qua các ông/bà sau làm Chủ tọa, thành viên Đoàn Chủ tọa và Thư ký đại hội:

- Chủ tọa: Bà Âu Thiên Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Thư ký (Người ghi biên bản): Bà Đoàn Thu Hậu.

4.4. Ban kiểm phiếu:

Đại hội đã tiến hành thông qua các ông/bà sau vào Ban kiểm phiếu:

- Trưởng ban: Bà Phạm Quỳnh Mai

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Đại diện Ban tổ chức đã thông qua Chương trình Đại hội. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình đại hội.

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

(Chữ ký)



Bà Âu Thiên Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt HĐQT đọc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo hoạt động của Ban điều hành năm 2025 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Ông Bùi Văn Chiến – Tổng giám đốc đọc Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Tổng tài sản	71.295.373.268	74.286.584.657
2	Doanh thu thuần	1.953.137.120	31.449.668.901
3	Lợi nhuận sau thuế	773.884.468	1.134.568.230

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng tài sản	74.286.584.657	73.917.214.657
2	Doanh thu thuần	31.449.668.901	1.850.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	1.134.568.230	519.000.000

3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

4. Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội

- Ban tổ chức Đại hội đã thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội đã đọc 10 Tờ trình để Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua.
- Đại hội đã tiến hành biểu quyết theo hình thức điền Phiếu biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết.
- Trưởng ban kiểm phiếu đã đọc và thông qua Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội chi tiết như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 4.432.500 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 4.432.500 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 4.432.500 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

4.1. Tờ trình số 01 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

- Tổng số phiếu tán thành: 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 400 phiếu, chiếm: 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

4.2. Tờ trình số 02 - Báo cáo hoạt động của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Tổng số phiếu tán thành: 4.432.500 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

4.3. Tờ trình số 03 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

(Chữ ký)

- Tổng số phiếu tán thành: 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 400 phiếu, chiếm: 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

4.4. Tờ trình số 04 – Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

- Tổng số phiếu tán thành: 4.432.500 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

4.5. Tờ trình số 05 - Thông qua việc giao cho Tổng giám đốc Công ty quyết định và ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán độc lập theo quy trình mua sắm của Công ty trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.

- Tổng số phiếu tán thành: 4.432.500 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

4.6. Tờ trình số 06 – Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Tổng số phiếu tán thành: 4.432.500 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025.

4.7. Tờ trình số 07 – Phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch trả thù lao 2026.

- Tổng số phiếu tán thành: 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 400 phiếu, chiếm: 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch trả thù lao 2026.

4.8. Tờ trình số 08 – Sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Tổng số phiếu tán thành: 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 400 phiếu, chiếm: 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

4.9. Tờ trình số 09 – Thay đổi Hội đồng quản trị: Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Tuấn Hoàng.

- Tổng số phiếu tán thành: 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 400 phiếu, chiếm: 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

4.10. Tờ trình số 10 – Thay đổi Ban Kiểm soát: Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với:

- Bà Đinh Thị Hương Thảo.
- Ông Nguyễn Viết Hưng.
- Ông Mai Ngọc Hải

- Tổng số phiếu tán thành: 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 400 phiếu, chiếm: 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

5. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

- Ban tổ chức Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội đã đọc Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên tại Đại hội.
- Đại hội đã tiến hành bầu cử theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu.
- Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu bầu cử.
- Trưởng ban kiểm phiếu đã đọc và thông qua Biên bản kiểm Phiếu bầu cử trước Đại hội chi tiết như sau:
 - Tổng số phiếu phát ra: 4.432.500 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phiếu thu về: 4.432.500 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Ứng cử viên – Ông Bùi Văn Chiến.

- Tổng số phiếu hợp lệ : 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 400 phiếu, chiếm: 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành : 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, ông Bùi Văn Chiến đã trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kể từ ngày 13/06/2026.

6. Bầu cử thành viên Ban Kiểm soát

- Ban tổ chức Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội đã đọc Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên tại Đại hội.
- Đại hội đã tiến hành bầu cử theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu.
- Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu bầu cử.
- Trưởng ban kiểm phiếu đã đọc và thông qua Biên bản kiểm Phiếu bầu cử trước Đại hội chi tiết như sau:
 - Tổng số phiếu phát ra: 13.297.500 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phiếu thu về: 13.297.500 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Ứng cử viên số 1 – Bà Nguyễn Hải Yến.

- Tổng số phiếu hợp lệ : 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 400 phiếu, chiếm: 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành : 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, bà Nguyễn Hải Yến đã trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kể từ ngày 13/06/2026.

Ứng cử viên số 2 – Ông Đàm Văn Hán.

- Tổng số phiếu hợp lệ : 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 400 phiếu, chiếm: 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành : 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, ông Đàm Văn Hán đã trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kể từ ngày 13/06/2026.

Ứng cử viên số 3 – Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Tổng số phiếu hợp lệ : 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 400 phiếu, chiếm: 0,08% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành : 4.432.100 phiếu, chiếm: 39,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Như vậy, bà Nguyễn Thị Vân Anh đã trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kể từ ngày 13/06/2026.

IV. Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Không có cổ đông nào có ý kiến khác.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.

Bà Đoàn Thu Hậu - Thư ký Đại hội đã đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Đại hội.

Tất cả các Đại biểu đã biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Bà Âu Thiên Hương – Chủ tọa đã tuyên bố bế mạc Đại hội vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



ĐOÀN THU HẬU

CHỦ TỌA



ÂU THIÊN HƯƠNG



**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 1622/2026/BBH/VTL-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 06 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.
2. Báo cáo hoạt động của Ban điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.
5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
6. Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025.
7. Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025.
8. Sửa đổi Điều lệ Công ty.
9. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Tuấn Hoàng kể từ ngày 13/06/2026.
10. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 13/06/2026 đối với
 - Bà Đinh Thị Hương Thảo.
 - Ông Nguyễn Viết Hưng.
 - Ông Mai Ngọc Hải.
11. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Bùi Văn Chiến. Theo đó, danh sách Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kể từ ngày 13/06/2026, bao gồm:
 - Bà Âu Thiên Hương – Chủ tịch HĐQT.
 - Ông Bùi Văn Chiến – Thành viên HĐQT.
 - Bà Lê Thị Mùi – Thành viên HĐQT.
12. Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát. Theo đó, danh sách Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kể từ ngày 13/06/2026, bao gồm:
 - Bà Nguyễn Hải Yến – Thành viên Ban kiểm soát.
 - Ông Đàm Văn Hán – Thành viên Ban kiểm soát.
 - Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Chữ ký)



Điều 3. Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu Văn thư

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÂU THIÊN HƯƠNG





CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

Thời gian tổ chức: Từ 08 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút, Thứ bảy, ngày 13 tháng 06 năm 2026.

Địa điểm: Tổ dân phố số 1, đường Phương Canh, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội.

Chương trình dự kiến:

Thời gian	Nội dung
08:30 – 08:45	Đón tiếp Đại biểu. Kiểm tra tư cách Cổ đông. Phát tài liệu cho Đại biểu dự họp.
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.
08:45 – 08:50	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban bầu cử Đại hội. Công bố chương trình làm việc tại Đại hội. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội. Biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu.
08:50 – 09:50	Các vấn đề thông qua tại Đại hội (dự kiến) 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị. 2. Báo cáo của Ban điều hành. 3. Báo cáo của Ban kiểm soát. 4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. 5. Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026. 6. Tờ trình thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025. 7. Tờ trình thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2026. 8. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty. 9. Tờ trình thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT. 10. Tờ trình thông qua miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.
09:50 - 10:15	Thảo luận về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội.
10:15 - 10:20	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình.
10:20 - 10:25	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
10:25 - 10:30	Bế mạc Đại hội.

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long quy định Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long (gọi tắt là “Công ty”).
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

2. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc, công khai, minh bạch.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.
- Quy định việc điều hành, trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu nhằm đảm bảo thực hiện quyền của cổ đông và quyết định của Đại hội đạt kết quả cao nhất.

II. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng. Điện thoại di động cần để chế độ im lặng.
- Đại hội đồng cổ đông chỉ thảo luận, biểu quyết về các nội dung đã có trong Chương trình nghị sự.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

- Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu



biểu quyết, trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) các vấn đề theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

3. **Thế hệ biểu quyết:**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Tất cả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp tại Đại hội.
- Việc bầu Ban Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu được thông qua và có hiệu lực khi được trên 50% số cổ đông/đại diện cổ đông có mặt dự Đại hội thống nhất biểu quyết thông qua.
- Các nghị quyết, quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội thông qua, trừ các nội dung khác theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Kết quả biểu quyết được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội và bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu cho Ban Chủ tọa, Ban Thư ký làm cơ sở hoàn thiện Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Trong trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung trao đổi tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



ÂU THIÊN HƯƠNG



QUY CHẾ BẦU CỬ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 công bố Quy chế bầu cử để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long thông qua như sau:

I. Đề cử, ứng cử

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
3. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phải tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

II. Bầu cử

1. Hướng dẫn điền phiếu bầu cử

- Mỗi Đại biểu sẽ được nhận 01 (một) Phiếu bầu cử ghi rõ **Tổng số cổ phần** mà Đại biểu đó đại diện tương ứng với **Tổng số phiếu bầu** do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi Đại biểu sẽ có **Tổng số phiếu bầu** tương ứng với **Tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu vào Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát**.
- Đại biểu có quyền **bầu dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho một Ứng cử viên hoặc chia cho một số Ứng cử viên mỗi người một số phiếu bầu** trong phạm vi Tổng số phiếu bầu của mình.
- Đại biểu bầu cử bằng cách điền vào Phiếu bầu cử như sau:
 - + Đánh dấu tick vào ô của Ứng cử viên lựa chọn nếu bầu dồn toàn bộ Số phiếu bầu cho Ứng cử viên đó.
 - + Hoặc ghi rõ Số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” cho từng Ứng cử viên.



- + Tổng số phiếu bầu cho tất cả các Ứng cử viên không được lớn hơn Tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ

- Phiếu bầu cử hợp lệ

- + Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có nội dung tẩy xóa và:
- + Bầu đủ hoặc ít hơn số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát đã được Đại hội thông qua.
- + Bầu cho những Người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- + Phiếu bầu cử không phải của Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- + Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và huỷ phiếu cũ).
- + Phiếu bầu quá số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát mà Đại hội thông qua.
- + Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- + Phiếu bầu có Tổng số phiếu biểu quyết đã bầu lớn hơn Tổng số phiếu được biểu quyết.

3. Quy chế bầu cử

- Các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát trúng cử được lựa chọn từ người có Số phiếu bầu cao đến người có số phiếu thấp cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu theo quy định của Điều lệ Công ty và được Đại hội thông qua.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc Chủ tịch đoàn quyết định biểu quyết.
- Đại hội bầu ra Ban kiểm phiếu để điều hành việc bầu cử theo quy định của Quy chế này.
- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật. Nếu có sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử, xóa các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính và chỉ được mở niêm phong khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, Cổ đông và/hoặc Đại biểu dự họp không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác.
- Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu VT.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



ÂU THIÊN HƯƠNG



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long, tôi xin gửi đến tất cả Quý Cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng báo cáo tới Đại hội về kết quả hoạt động, công tác quản trị của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long trong năm 2025 và định hướng chiến lược phát triển trong năm 2026, cụ thể như sau:

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động

1. Về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị năm 2025

- Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long gồm có 03 thành viên:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Bà Âu Thiên Hương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Tuấn Hoàng	Thành viên HĐQT
3	Bà Lê Thị Mùi	Thành viên HĐQT độc lập

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm về tài chính, kỹ thuật, pháp luật và phát triển dự án.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2025

- Trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường bất động sản năm 2025 còn nhiều thách thức, Hội đồng Quản trị đã chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch hoạt động, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực nhằm duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời triển khai các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, bao gồm việc ban hành các quyết định liên quan đến chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch hoạt động hằng năm.
- Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ban điều hành trong quá trình triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện đúng các chỉ tiêu, kế hoạch đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị công ty không nhận thù lao.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty trong năm 2025

1. Về công tác sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Trong bối cảnh chịu ảnh hưởng từ biến động của kinh tế toàn cầu, tình hình trong nước và những khó khăn chung của thị trường bất động sản, Hội đồng Quản trị đã chủ động rà soát,



đánh giá toàn diện hoạt động của Công ty, từ đó kịp thời điều chỉnh mục tiêu và định hướng phù hợp với thực tiễn.

- Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị cùng với tinh thần nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ nhân viên, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh có lợi nhuận trong năm 2025. Kết quả này không chỉ thể hiện khả năng thích ứng trước những thách thức của thị trường mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phục hồi và phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.
- Tổng doanh thu năm 2025 của Công ty đạt 31.449.668.901 đồng. Lợi nhuận sau thuế 1.134.568.230 đồng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2025 đã đề ra của Công ty.
- Kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2025 là kết quả của sự nỗ lực của Ban Điều hành Công ty trong việc tuân thủ chặt chẽ các định hướng của Hội đồng Quản trị và triển khai quyết liệt các giải pháp điều hành một cách thận trọng, linh hoạt và chắc chắn.
- Kết quả đạt được trong năm là minh chứng cho sự chủ động, quyết liệt của Ban Điều hành trong việc bám sát các định hướng của Hội đồng Quản trị, đồng thời linh hoạt áp dụng các giải pháp quản trị phù hợp với diễn biến thực tế. Công tác điều hành được thực hiện thận trọng, hiệu quả, góp phần kiểm soát rủi ro và tối ưu hóa nguồn lực.
- Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động và thách thức, bằng sự kiên trì và nỗ lực không ngừng, Ban Điều hành đã duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và từng bước thích ứng với điều kiện khó khăn. Nhờ đó, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh có lợi nhuận trong năm 2025, qua đó tiếp tục củng cố uy tín với khách hàng, đối tác và cổ đông, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

3. Phương hướng đầu tư sản xuất kinh doanh trong năm 2026

- Hội đồng Quản trị tiếp tục định hướng và chỉ đạo Ban Điều hành tập trung triển khai các dự án hiện có, đẩy nhanh tiến độ thi công, sản xuất nhằm đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch đề ra. Đồng thời, Hội đồng quản trị sẽ chủ động tìm kiếm và đánh giá các cơ hội đầu tư mới, qua đó hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới.
- Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và bám sát bối cảnh chung của thị trường bất động sản, sau khi rà soát các kế hoạch và danh mục dự án dự kiến triển khai trong năm 2026, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng tài sản	74.286.584.657	73.917.214.657
2	Doanh thu thuần	31.449.668.901	1.850.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	1.134.568.230	519.000.000

- Hội đồng quản trị hi vọng rằng, với bề dày kinh nghiệm, tiềm năng nội lực và sự ủng hộ của toàn thể cổ đông, đối tác, đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long sẽ tiếp tục khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường.

Và cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của các Quý vị
Cổ đông trong năm qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten signature]

ÂU THIÊN HƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG THĂNG LONG

---o0o---

Số: 02/2026/BC/VTL-BĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2026**

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty!

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Thay mặt cho Ban điều hành Công ty, tôi xin trân trọng chào mừng tất cả Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Tại Đại hội lần này, tôi xin báo cáo đến toàn thể Quý Cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

1. Báo cáo hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2025, các thành viên Ban điều hành đã nỗ lực hoàn thành tốt chức trách của mình trong việc điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã đề ra, luôn đặt lợi ích của Công ty lên hàng đầu.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2025

Tình hình kinh doanh của công ty như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1.	Tổng tài sản	71.295.373.268	74.286.584.657
2.	Doanh thu thuần	1.953.137.120	31.449.668.901
3.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	773.884.468	1.134.568.230

3. Đánh giá về các mặt năm 2025

a. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành:

- Ban Điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị, đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bám sát định hướng, mục tiêu và nhiệm vụ được giao; đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Trong hoạt động điều hành, Ban điều hành đã thường xuyên báo cáo xin ý kiến của HĐQT, đồng thời tích cực, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh hàng ngày, đảm bảo việc điều hành linh hoạt và hiệu quả.

b. Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp:

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tăng cường theo dõi, giám sát sát sao tình hình hoạt động sản xuất, xây dựng và kinh doanh của Công ty; các chủ trương, quyết nghị được xem xét, thông qua trên cơ sở phù hợp với thực tiễn và định hướng phát triển chiến lược.
- HĐQT công ty đã tổ chức thành công, đúng quy trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường trong năm 2025.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Nhận định chung về tình hình năm 2026

Trong năm 2026, lĩnh vực bất động sản, xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh dự báo vẫn tiếp tục chịu tác động từ bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế. Đây sẽ là giai đoạn nhiều biến động, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh bất động sản. Cụ thể những khó khăn và thuận lợi mà Ban điều hành Công ty xác định trong năm 2026 như sau:

a. Khó khăn:

- Giá nguyên vật liệu xây dựng tiếp tục tăng gây sức ép lên chi phí sản xuất;
- Kinh tế toàn cầu tiếp tục biến động do chịu ảnh hưởng từ những căng thẳng thương mại kéo dài giữa các quốc gia;
- Thị trường kinh doanh bất động sản không thể hồi phục ngay lập tức và phải phụ thuộc vào nhiều ngành kinh tế khác.

b. Thuận lợi:

- Môi trường chính sách trong nước đang có xu hướng hỗ trợ thị trường, với các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực bất động sản và thúc đẩy đầu tư công.
- Công ty thực hiện tốt công tác tái cấu trúc hệ thống, đã tổ chức và hoạt động của Công ty theo phương châm chuyên nghiệp hóa, giảm chi phí, kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.
- Có thể nói năm 2026 sẽ vẫn còn nhiều khó khăn ở phía trước nhưng với những thuận lợi bên ngoài cùng với nội lực của doanh nghiệp, Ban điều hành Công ty cam kết sẽ nỗ lực phấn đấu lựa chọn và vạch ra những chiến lược phù hợp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2026.

2. Các chỉ tiêu cụ thể:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng tài sản	74.286.584.657	73.917.214.657
2	Doanh thu thuần	31.449.668.901	1.850.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	1.134.568.230	519.000.000

3. Định hướng hoạt động của công ty trong năm 2026:

- Tiếp tục tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo đúng định hướng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo bám sát mục tiêu tăng trưởng, đồng thời thích ứng linh hoạt với diễn biến thực tế của thị trường nhằm hướng tới phát triển ổn định, bền vững.
- Áp dụng đồng bộ các giải pháp tài chính, bao gồm kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, tăng cường quản lý và thu hồi công nợ, rà soát kỹ lưỡng các khoản vay, bảo lãnh nhằm kịp thời xử lý, hạn chế rủi ro và bảo đảm an toàn tài chính cho công ty.
- Chúng tôi cam kết Ban điều hành cũng như Cán bộ nhân viên của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra trong năm 2026, phấn đấu vượt qua những thử thách, tiếp tục duy trì sự phát triển ổn định và bền vững, phát huy thương hiệu của Công ty.

Nhân dịp này, thay mặt Ban điều hành Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long tôi xin cảm ơn các Quý Cổ đông, các tổ chức và các đối tác đã ủng hộ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho HĐQT và Ban điều hành trong thời gian qua.

1477
G T
PH
TH
L
PH
H

Kính chúc Quý vị sức khỏe, thịnh vượng và thành công.
Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG THĂNG LONG
TỔNG GIÁM ĐỐC



BUI VĂN CHIẾN





Số: 03/2026/BC/VTL-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long

Kính thưa Quý Cổ đông,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long tình hình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành của Công ty trong năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả của các quyết định do Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành ban hành, đảm bảo hệ thống văn bản nội bộ tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với mô hình quản trị của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác kế toán – tài chính, đảm bảo các báo cáo tài chính được lập trung thực, hợp lý, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành; đồng thời tiến hành rà soát định kỳ báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát

1. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

2. Về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty

a. Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.



- Hội đồng quản trị đã triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị đã Ban hành các Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

b. Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- ~~Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban điều hành.~~
- Các hoạt động của Công ty trong năm đều tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty và nằm trong phạm vi ngành nghề đã đăng ký kinh doanh. Cùng với mục tiêu mở rộng hoạt động, Hội đồng quản trị và Ban điều hành rất quan tâm củng cố bộ máy tổ chức nhân sự và hệ thống quản lý của Công ty để ngày càng hoàn thiện hơn và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát đánh giá Ban điều hành đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty như sau:
- ❖ Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
Tổng tài sản	71.295.373.268	74.286.584.657
Doanh thu thuần	1.953.137.120	31.449.668.901
Lợi nhuận sau thuế	773.884.468	1.134.568.230

- Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính năm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được lập trên cơ sở số liệu thực tế và trung thực, phản ánh đúng tình hình tài chính và tuân thủ chế độ kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

4. Kiểm tra, xem xét và đánh giá một số nội dung khác:

- 4.1. Rà soát hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan
- Năm 2025, Công ty không phát sinh hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- 4.2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Tổng giám đốc và các Cổ đông.
- Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình một cách độc lập, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát. Tuyệt đối bảo vệ quyền lợi của các Cổ đông, thông tin báo cáo tới ĐHCĐ một cách trung thực, cẩn trọng, chính xác. Trong năm không phát sinh bất cứ yêu cầu nào từ các Cổ đông về các hoạt động kiểm soát bất thường.

4471
NG T
PHẢI
THÔN
NG LON
PHỐ H

- HĐQT và Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ Tổng giám đốc.

III. Kết luận

- Hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, tuân thủ và chấp hành theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty.
- Các bộ phận trong công ty hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ đã ban hành.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



ĐINH THỊ HƯƠNG THẢO



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

---o0o---

Số: 01/2026/TTr-HĐQT-VTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo của Hội đồng quản trị (Chi tiết trong file đính kèm).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ÂU THIÊN HƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

---o0o---

Số: 02/2026/TTr-HĐQT-VTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc thông qua báo cáo của Ban điều hành)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo của Ban điều hành. *(Chi tiết trong file đính kèm).*

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG THẮNG LONG**

---o0o---

Số: 03/2026/TTr-HĐQT-VTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Về việc thông qua báo cáo của Ban kiểm soát)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo của Ban kiểm soát. (Chi tiết trong file đính kèm).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ÁU THIÊN HƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

---o0o---

Số: 04/2026/TTr-HĐQT-VTL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. *(Chi tiết trong file đính kèm).*

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ÂU THIÊN HƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

---o0o---

Số: 05/2026/TTr-HĐQT-VTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao cho Tổng giám đốc Công ty quyết định và ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán độc lập theo quy trình mua sắm của Công ty trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BĐH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ÂU THIÊN HƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG THĂNG LONG

---o0o---

Số: 06/2026/TTr-HĐQT-VTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Tổng tài sản	71.295.373.268	74.286.584.657
2	Doanh thu thuần	1.953.137.120	31.449.668.901
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	773.884.468	1.134.568.230

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2025 và bổ sung nguồn lợi nhuận sau thuế này vào vốn lưu động của Công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BĐH, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



ÂU THIÊN HƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG THĂNG LONG

---o0o---

Số: 07/2026/TTr-HĐQT-VTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Về việc thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2025
và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2026:

- Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:**
Công ty không chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT năm 2025.
- Kế hoạch chi thù lao trong năm 2026:**
Công ty không chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.
Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ÂU THIÊN HƯƠNG

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ Công ty ngày 29/06/2024. Cụ thể:

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi
1	Điều 33	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ÂU THIÊN HƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

---o0o---

Số: 09/2026/TTr-HĐQT-VTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung Thành viên HĐQT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Tuấn Hoàng.
2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ÂU THIÊN HƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

---o0o---

Số: 10/2026/TTr-HĐQT-VTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Về việc: Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi thành viên Ban Kiểm soát như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với:
 - Bà Đinh Thị Hương Thảo.
 - Ông Nguyễn Viết Hưng.
 - Ông Mai Ngọc Hải.
2. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BĐH, BKS;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐU THIÊN HƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

đã được kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính	6 - 31
Bảng cân đối kế toán	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0500447117 ngày 18 tháng 3 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là kinh doanh bất động sản.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch tại số 47 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Bà Âu Thiên Hương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28/6/2025
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28/6/2025
Ông Nguyễn Tuấn Hoàng	Ủy viên	
Bà Lê Thị Mùi	Ủy viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Bùi Văn Chiến	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 20/01/2026
Ông Nguyễn Tuấn Hoàng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 20/01/2026
Bà Âu Thiên Hương	Giám đốc khối cung ứng	
Bà Nguyễn Thị Luyến	Kế toán trưởng	

BAN KIỂM SOÁT

Bà Đinh Thị Hương Thảo Trưởng ban

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty tại ngày lập báo cáo này là ông Bùi Văn Chiến.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán NVA – Chi nhánh phía Bắc đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

Số 345 đường 72, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc 



Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

Số: 30.12.1.1/25/BCTC/NVA.CNPB

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long, được lập ngày 23 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn số tiền 1.643.095.599 đồng (giá gốc là 41.342.646.117 đồng) trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025 do đơn vị tự lập và chưa được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, số dư công nợ các khoản phải trả nhà cung cấp chưa được đối chiếu là 2.081.842.680 đồng. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với khoản phải trả nhà cung cấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán NVA
– Chi nhánh phía Bắc

Giám đốc

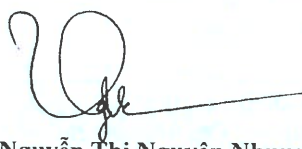



Phạm Văn Cường

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2922-2024-152-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Nguyên Nhung

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3360-2025-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.516.052.333	31.174.120.887
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	1.224.352.957	400.911.473
1.	Tiền	111		1.224.352.957	400.911.473
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.291.699.376	30.773.209.414
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	33.869.406.876	2.065.191.966
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	21.662.179	29.842.064.483
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	269.370.000	371.370.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	5.391.897.731	5.377.159.986
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(6.260.637.410)	(6.882.577.021)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
1.	Hàng tồn kho	141		-	-
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09	-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.770.532.324	39.766.549.031
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II.	Tài sản cố định	220		69.300.270	174.541.721
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	69.300.270	174.541.721
	- Nguyên giá	222		6.336.709.455	6.336.709.455
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(6.267.409.185)	(6.162.167.734)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	39.699.550.518	39.590.867.556
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		41.342.646.117	41.342.646.117
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1.643.095.599)	(1.751.778.561)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		1.681.536	1.139.754
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	1.681.536	1.139.754
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		74.286.584.657	70.940.669.918

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		5.215.191.900	3.003.845.391
I.	Nợ ngắn hạn	310		5.015.191.900	2.803.845.391
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	4.140.254.635	2.099.122.680
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		63.912.179	61.500.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	315.564.988	189.249.242
4.	Phải trả người lao động	314		77.160.236	40.263.332
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	40.000.000	40.000.000
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	66.701.250	63.525.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	98.615.731	97.202.256
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		212.982.881	212.982.881
II.	Nợ dài hạn	330		200.000.000	200.000.000
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.13	200.000.000	200.000.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		69.071.392.757	67.936.824.527
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.15	69.071.392.757	67.936.824.527
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		111.000.000.000	111.000.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		111.000.000.000	111.000.000.000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		91.000.000.000	91.000.000.000
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		11.718.534.049	11.718.534.049
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(144.647.141.292)	(145.781.709.522)
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(145.781.709.522)	(146.547.931.763)
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.134.568.230	766.222.241
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		74.286.584.657	70.940.669.918

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Nguyễn Thị Luyên

Nguyễn Thị Luyên

Bùi Văn Chiến

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	31.449.668.901	1.712.507.648
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		31.449.668.901	1.712.507.648
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	30.090.155.884	510.083.372
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.359.513.017	1.202.424.276
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	21.246.169	3.852.890
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	(108.682.962)	(100.590.424)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	194.208.909	363.316.688
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.295.233.239	943.550.902
11.	Thu nhập khác	31		-	-
12.	Chi phí khác	32	VI.05	3.354.954	8.736.565
13.	Lợi nhuận khác	40		(3.354.954)	(8.736.565)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.291.878.285	934.814.337
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	157.310.055	168.592.096
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.134.568.230	766.222.241
18.	Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	VI.08	102	69

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Luyên



Nguyễn Thị Luyên



Bùi Văn Chiến

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		1.291.878.285	934.814.337
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		105.241.451	130.175.724
-	Các khoản dự phòng	03		(730.622.573)	(100.590.424)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(21.246.169)	(3.852.890)
-	Chi phí lãi vay	06		-	-
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		645.250.994	960.546.747
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.985.735.706)	236.539.872
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	8.005.712
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		2 222 628 550	(439.599.344)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(541.782)	(195.470)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(168.592.096)	(149.098.633)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		713.009.960	616.198.884
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(410.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		102.000.000	38.630.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.431.524	202.205
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		110.431.524	(371.167.795)

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

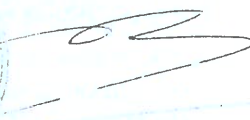
STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		823.441.484	245.031.089
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		400.911.473	155.880.384
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		1.224.352.957	400.911.473

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trưởng Giám đốc



Nguyễn Thị Luyên

Nguyễn Thị Luyên

Bùi Văn Chiến

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 là kinh doanh bất động sản.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có Công ty liên kết là:

<i>Tên Công ty liên kết</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>
Công ty Cổ phần I-lùng Tiến Kim Sơn	Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 03 người (tại ngày 31/12/2024 là 02 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

02. Các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty liên kết được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

03. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

04. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được xác định cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	06 – 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	08 năm

05. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

06. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

07. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

08. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu.

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

09. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu kinh doanh bất động sản (cho thuê)

Doanh thu cho thuê được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

10. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá giá vốn kinh doanh bất động sản.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là dự phòng giảm giá đầu tư.

Khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; thuế môn bài và các loại thuế, phí và lệ phí khác; chi phí dịch vụ mua ngoài (chi phí tiếp khách, văn phòng phẩm, chi phí khác,...).

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong kỳ hiện hành.

14. Thông tin về bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền	1.224.352.957	400.911.473
+ Tiền mặt	482.347.536	391.772.338
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	742.005.421	9.139.135
- Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	1.224.352.957	400.911.473

CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THẮNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm				
	% quyền biểu quyết/ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	% quyền biểu quyết/ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		41.342.646.117	(1.643.095.599)			41.342.646.117	(1.751.778.561)	
+ Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn ^(a)	49,00	41.342.646.117	(1.643.095.599)	(*)	49,00	41.342.646.117	(1.751.778.561)	(*)
Cộng		41.342.646.117	(1.643.095.599)			41.342.646.117	(1.751.778.561)	

(a) Tại ngày 31/12/2025, Công ty sở hữu 2.364.896 cổ phần Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn chiếm 49,00% vốn góp của chủ sở hữu tại Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn.

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Thông tin chi tiết về Công ty liên kết tại ngày 31/12/2025 như sau:

Tên Công ty liên kết	Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại Công ty được đầu tư	Giá trị vốn góp theo mệnh giá	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn	48.265.200.000	23.648.960.000	Bán hàng thương mại

 *(Signature)*

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Số đầu năm
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	33.869.406.876	(907.142.355)	2.065.191.966	(1.529.081.966)
- Công ty Cổ phần Delta Việt Nam (*)	10.561.382.804	-	-	-
- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại GAMMA (**)	21.864.771.717	-	-	-
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Viễn thông Vina	-	-	621.939.611	(621.939.611)
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Momota (trước đây là Công ty Cổ phần Địa ốc Momota)	536.110.000	-	536.110.000	-
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	907.142.355	(907.142.355)	907.142.355	(907.142.355)
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Cộng	33.869.406.876	(907.142.355)	2.065.191.966	(1.529.081.966)

(*) Là khoản phải thu về bán hàng hóa, thời hạn thanh toán trong vòng 180 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa và hồ sơ thanh toán được phê duyệt.

(**) Là khoản phải thu về bán hàng hóa, thời hạn thanh toán trong vòng 180 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa và hồ sơ thanh toán được phê duyệt.

04. Trả trước cho người bán

	Số đầu năm	
	Giá trị	Số đầu năm
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	21.662.179	29.842.064.483
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Momota (trước đây là Công ty Cổ phần Địa ốc Momota)	-	29.820.000.000
- Người mua trả tiền trước khác	21.662.179	22.064.483
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	21.662.179	29.842.064.483

CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THẮNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Phải thu về cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
<i>a. Ngắn hạn</i>	269.370.000	-	371.370.000	-	
- Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	269.370.000	-	291.370.000	-	
- Công ty Cổ phần Địa ốc Foxdinceo	-	-	80.000.000	-	
<i>b. Dài hạn</i>	-	-	-	-	
Cộng	269.370.000	-	371.370.000	-	
(*) Là khoản cho vay lãi suất 5%/năm, thời hạn cho vay là 11 tháng.					

06. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>a. Ngắn hạn</i>	5.391.897.731	(5.353.495.055)	5.377.159.986	(5.353.495.055)
- Phải thu khác	5.391.897.731	(5.353.495.055)	5.377.159.986	(5.353.495.055)
+ Công ty Cổ phần Bao bì và Dịch vụ Sam Thina	525.756.120	(525.756.120)	525.756.120	(525.756.120)
+ Công ty Cổ phần Nhựa Sam Phú	262.878.059	(262.878.059)	262.878.059	(262.878.059)
+ Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn Thông Sam Cường	525.756.120	(525.756.120)	525.756.120	(525.756.120)
+ Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông Sacom	2.073.024.479	(2.073.024.479)	2.073.024.479	(2.073.024.479)
+ Bà Nguyễn Thị Dung	200.000.000	(200.000.000)	200.000.000	(200.000.000)
+ Lãi dự thu	16.465.330	-	3.650.685	-
+ Các khoản phải thu khác	1.788.017.623	(1.766.080.277)	1.786.094.523	(1.766.080.277)
<i>b. Dài hạn</i>	-	-	-	-
Cộng	5.391.897.731	(5.353.495.055)	5.377.159.986	(5.353.495.055)

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THẮNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

07. Nợ khó đòi		Đơn vị tính: VND			
		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	Công ty TNHH Viễn thông và Truyền hình VITECO	315.531.590	-	315.531.590	-
	Công ty Cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện	391.592.965	-	391.592.965	-
	Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Viễn thông Vina	-	-	621.939.611	-
	Công ty Cổ phần Nhựa Sam Phú	262.878.059	-	262.878.059	-
	Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường	525.756.120	-	525.756.120	-
	Công ty Cổ phần Bao bì và Dịch vụ Sam Thịnh	525.756.120	-	525.756.120	-
	Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông Sacom	2.073.024.479	-	2.073.024.479	-
	Các đối tượng khác	2.166.098.077	-	2.166.098.077	-
	Cộng	6.260.637.410	-	6.882.577.021	-

08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm		3.254.391.410	2.963.603.455	118.714.590	6.336.709.455
- Mua trong năm		-	-	-	-
Số dư cuối năm		3.254.391.410	2.963.603.455	118.714.590	6.336.709.455
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm		3.079.849.689	2.963.603.455	118.714.590	6.162.167.734
- Khấu hao trong năm		105.241.451	-	-	105.241.451
Số dư cuối năm		3.185.091.140	2.963.603.455	118.714.590	6.267.409.185
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm		174.541.721	-	-	174.541.721
2. Tại ngày cuối năm		69.300.270	-	-	69.300.270

Tại ngày 31/12/2025, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 5.605.004.203 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG TIANG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, Quận Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	-	-
<i>b. Dài hạn</i>	1.681.536	1.139.754
- Các khoản khác	1.681.536	1.139.754
Cộng	1.681.536	1.139.754

10. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>a. Phải trả người bán ngắn hạn</i>	4.140.254.635	4.140.254.635	2.099.122.680	2.099.122.680
- Công ty Cổ phần Trường Phú	1.220.008.140	1.220.008.140	1.220.008.140	1.220.008.140
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đầu tư Đông Á	2.041.131.955	2.041.131.955	-	-
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	879.114.540	879.114.540	879.114.540	879.114.540
<i>b. Phải trả người bán dài hạn</i>	-	-	-	-
Cộng	4.140.254.635	4.140.254.635	2.099.122.680	2.099.122.680

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
- Thuế GTGT đầu ra	-	11.807.146	143.295.376	11.807.146	-	143.295.376
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	168.592.096	157.310.055	168.592.096	-	157.310.055
- Thuế thu nhập cá nhân	-	8.850.000	48.081.188	41.971.631	-	14.959.557
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	-	189.249.242	351.686.619	225.370.873	-	315.564.988

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THẮNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	40.000.000	40.000.000
- Các khoản khác	40.000.000	40.000.000
<i>b. Dài hạn</i>	-	-
Cộng	40.000.000	40.000.000

13. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Phải trả ngắn hạn khác</i>	98.615.731	97.202.256
- Kinh phí công đoàn	413.475	-
- Bảo hiểm xã hội	-	-
- Bảo hiểm y tế	-	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	55.651.330	55.651.330
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	42.550.926	41.550.926
<i>b. Phải trả dài hạn khác</i>	200.000.000	200.000.000
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	200.000.000	200.000.000
Cộng	298.615.731	297.202.256

14. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	66.701.250	63.525.000
- Doanh thu nhận trước về cho thuê nhà xưởng	66.701.250	63.525.000
<i>b. Dài hạn</i>	-	-
Cộng	66.701.250	63.525.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THẮNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

					Đơn vị tính: VND
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	111.000.000.000	91.000.000.000	11.718.534.049	(146.547.931.763)	67.170.602.286
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	766.222.241	766.222.241
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	111.000.000.000	91.000.000.000	11.718.534.049	(145.781.709.522)	67.936.824.527
Số dư đầu năm nay	-	-	-	-	-
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	1.134.568.230	1.134.568.230
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	111.000.000.000	91.000.000.000	11.718.534.049	(144.647.141.292)	69.071.392.757

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %
- Vốn góp của các đối tượng khác	111.000.000.000	100	111.000.000.000	100
Cộng	111.000.000.000	100	111.000.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	111.000.000.000	111.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	111.000.000.000	111.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.100.000	11.100.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.100.000	11.100.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.100.000</i>	<i>11.100.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.100.000	11.100.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.100.000</i>	<i>11.100.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Quỹ đầu tư phát triển

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	11.718.534.049	11.718.534.049
Cộng	11.718.534.049	11.718.534.049

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	29.602.819.489	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	249.195.662	187.907.648
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	1.597.653.750	1.524.600.000
Cộng	31.449.668.901	1.712.507.648

02. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	29.543.718.771	-
- Giá vốn dịch vụ	249.195.662	187.907.648
- Chi phí kinh doanh bất động sản	297.241.451	322.175.724
Cộng	30.090.155.884	510.083.372

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	21.246.169	3.852.890
Cộng	21.246.169	3.852.890

04. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(108.682.962)	(100.590.424)
Cộng	(108.682.962)	(100.590.424)

05. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản bị phạt	2.184.954	8.736.565
- Chi phí khác	1.170.000	-
Cộng	3.354.954	8.736.565

06. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	480.475.426	257.833.334
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.733.483	102.483.354
- Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu	(400.000.000)	-
Cộng	194.208.909	363.316.688

07. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	157.310.055	168.592.096
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	157.310.055	168.592.096

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THẮNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

(*): Chi tiết cách xác định chi phí thuế thu nhập hiện hành:

Nội dung	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Hoạt động kinh doanh bất động sản	Tổng cộng
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.607.505	1.288.270.780	1.291.878.285
Các khoản điều chỉnh tăng	-	3.354.954	3.354.954
Chi phí phạt vi phạm hành chính	-	3.354.954	3.354.954
Chi phí không hợp lệ khác	-	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	508.682.962	-	508.682.962
Hoàn nhập chi phí dự phòng đã loại trừ khi tính thuế TNDN các năm trước	508.682.962	-	508.682.962
Thu nhập tính thuế TNDN	(505.075.457)	1.291.625.734	786.550.277
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành			157.310.055

08. Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	1.134.568.230	766.222.241
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.134.568.230	766.222.241
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.100.000	11.100.000
Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu	102	69

(*) Công ty chưa có cơ sở tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2025.

09. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	-
- Chi phí nhân công	480.475.426	257.833.334
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.241.451	130.175.724
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	551.929.145	479.385.290
- Chi phí khác bằng tiền	3.000.000	3.000.000
- Chi phí dự phòng	(400.000.000)	-
Cộng	740.646.022	870.394.348

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31/12/2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Chức vụ</u>	<u>Tiền lương</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
- Ông Nguyễn Tuấn Hoàng	Tổng Giám đốc	150.000.000	150.000.000
- Bà Âu Thiên Hương	Giám đốc khối cung ứng	228.000.000	228.000.000
Cộng		378.000.000	378.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ. Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn	Công ty liên kết

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn số dư công nợ đối với các bên liên quan khác.

03. Thông tin về bộ phận

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: cho thuê nhà xưởng.
- Lĩnh vực thương mại: xuất bán đồng thanh, nhôm thanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG TIÁNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Thương mại	Kinh doanh bất động sản	Đầu tư tài chính	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	29.602.819.489	1.846.849.412	-	31.449.668.901
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.602.819.489	1.846.849.412	-	31.449.668.901
Chi phí bộ phận	29.543.718.771	546.437.113	-	30.090.155.884
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	59.100.718	1.300.412.299	-	1.359.513.017
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(194.208.909)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.165.304.108
Doanh thu hoạt động tài chính			16.520.154	21.246.169
Chi phí tài chính			108.682.962	108.682.962
Thu nhập khác				-
Chi phí khác				(3.354.954)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(157.310.055)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	125.203.116	1.134.568.230
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.438.061	89.717	-	1.527.778
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	928.094	105.299.353	-	106.227.447

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THẮNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số dư cuối năm			Đơn vị tính: VND
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	33.020.369.550	72.941.632	73.062.231.700
- Tài sản không phân bổ			1.224.352.957
Tổng tài sản	33.020.369.550	72.941.632	74.286.584.657
- Nợ phải trả bộ phận	4.765.538.531	236.670.488	5.002.209.019
- Nợ phải trả không phân bổ			212.982.881
Tổng nợ phải trả	4.765.538.531	236.670.488	5.215.191.900

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chi diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THĂNG LONG
Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách			Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.224.352.957	-	400.911.473	(*)	(*)
Phải thu về cho vay	269.370.000	-	371.370.000	(*)	(*)
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.261.304.607	(6.260.637.410)	7.442.351.952	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-
Cộng	40.755.027.564	(6.260.637.410)	8.214.633.425		

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	4.140.254.635	2.099.122.680	(*)	(*)
Vay và nợ	-	-	(*)	(*)
Chi phí phải trả	40.000.000	40.000.000	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	42.550.926	41.550.926	(*)	(*)
Cộng	4.222.805.561	2.180.673.606		

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**05. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay).

Phải thu khách hàng

Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Đơn vị tính: VND			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	4.140.254.635	-		4.140.254.635
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	40.000.000	-		40.000.000
Các khoản phải trả khác	42.550.926	-		42.550.926
Cộng	4.222.805.561	-	-	4.222.805.561
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	2.099.122.680	-		2.099.122.680
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	40.000.000	-		40.000.000
Các khoản phải trả khác	41.550.926	-		41.550.926
Cộng	2.180.673.606	-	-	2.180.673.606

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

Số 345 đường 72, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA – Chi nhánh Phía Bắc.

09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Luyên

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Luyên



Tổng Giám đốc

Bùi Văn Chiến

